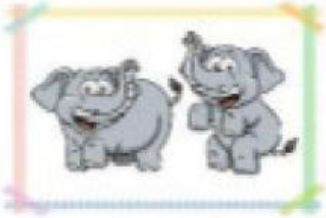
1. **Look and circle the correct word. (Nhìn tranh và khoanh tròn vào từ đúng)**



1. We / He



2. It / They



3. He / She



4. We / She



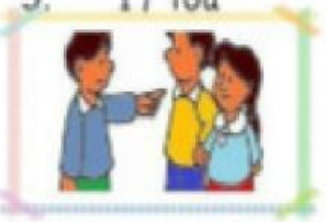
5. I / You



6. She / We



7. They / He



8. We / You



9. It / They

2. **Look. Choose and write. Nhìn, chọn và viết từ tương ứng the tranh.**

I	He	She	You	It

1. 

_____is a duck.

2. 

_____am a student.

3. 

_____is a farmer.

4. 

_____is a bag.

5. 

_____is a singer.

6. 

_____are students.

7. 

_____is a house.

8. 

_____is a teacher.

LIVEWORKSHEETS

3. Look and circle the correct word. Nhìn và khoanh tròn vào từ đúng.

 (He / It / She)	 (It / You / They)	 (We / You / She)	 (It / He / We)
 (You / He / She)	 (He / You / She)	 (We / They / She)	 (You / It / He)
 (It / He / She)	 (We / He / It)	 (It / We / She)	 (They / He / We)
 (It / They / You)	 (They / He / She)	 (We / He / She)	 (It / He / We)

4. Look and circle. Nhìn và khoanh vào đại từ tương ứng



It / He / She

1._____is a car.



It / You / She

2._____is a singer



We / He / She

3._____are friends.



He / It / She

3.___is a postman.



It / They / She

4._____are birds.



I / It / He

6._____am a pupil.



It / You / She

7. _____is an orange.



We / It / She

8._____are a pupil.



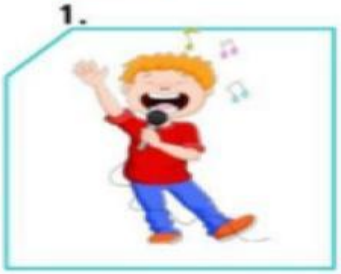
It / They / I

9._____are pencils.

LIVEWORKSHEETS

5. **Look and write .Nhìn và viết đại từ tương ứng.**

1.



_____is a singer.

2.



_____is a book.

3.



_____is a teacher.

4.



_____are my friend.

5.



_____is a vet.

6.



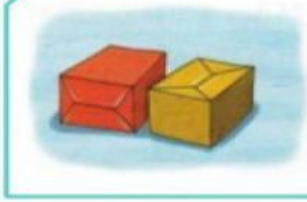
_____am a driver.

7.



_____is a hospital.

8.



_____are boxes.

8. **Write he, she, it, we, you, they. Viết các đại từ tương ứng**

1. Sophia => _____
2. Dogs => _____
3. I and Lisa => _____
4. Mother => _____
5. Mark and I => _____
6. Lily and Tom => _____
7. Mother and father => _____
8. Car => _____
9. Book => _____
10. Father => _____

10. **Read and write pronoun. (Đọc và viết đại từ nhân xưng tương đương)**

1. Mary and I _____
2. mother _____
3. Peter _____
4. dogs _____
5. book _____
6. You and Mai _____
7. Quan and Lan _____
8. John _____
9. Min and I _____
10. car _____
11. pencils _____
12. Linda _____

11. **Look at the pictures and rewrite the sentences. (Nhìn tranh và viết lại câu)**

LIVEWORKSHEETS